

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BCHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:286/2023/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Nguyên K, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Đường D, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Dương Thị B, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu phố G, Phường F, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nguyên K và bà Dương Thị B đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Trường Thịnh, nam, sinh ngày 31/05/2000 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Ông K, bà B xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông K, bà B xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nguyên K và bà Dương Thị B đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2000 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 03/07/2000 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Trường T, nam, sinh ngày 31/05/2000 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nguyên K, bà Dương Thị B xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Nguyên K, bà Dương Thị B xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Nguyên K và bà Dương Thị B chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông K, bà B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0042868 ngày 04/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Chánh. Ông Nguyễn Nguyên K và bà Dương Thị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện B Chánh;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Văn Lưới**